

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - TÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 01 - 2026

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn”.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thu; ông Nguyễn Xuân Tén.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tên Quang tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 219/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025, về việc: *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Trung V 1, xã Chiêm H, tỉnh Tên Quang. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hà Vĩnh T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Trung V 1, xã Chiêm H, tỉnh Tên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị và anh Hà Vĩnh T được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 05/01/2012 tại UBND xã Trung H, huyện Chiêm H, tỉnh Tên Quang (nay là UBND xã Chiêm H, tỉnh Tên Quang). Sau khi kết hôn, chị về chung sống với gia đình nhà chồng, T N trong quá trình chung sống chị liên tục gặp nhiều mâu thuẫn với gia đình nhà chồng, gia đình nhà chồng thường xuyên chê bai, đặt điều nói xấu chị. Điều đáng nói là anh T không có ý H giải hay bảo vệ chị, để chị phải chịu đựng và sống trong môi trường đầy lời nhiếc móc. Những mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng từ thời điểm chị nghỉ

thai sản. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về con cái, anh T nhiều lần chửi con, dọa nạt, đánh con, dùng những lời lẽ chối bỏ trách nhiệm của người làm bố với con, anh T có những lời nói thô tục, xúc phạm chị và gia đình chị. Việc này không chỉ tổn thương nghiêm trọng cho chị mà còn ảnh hưởng tới tâm lý của các con. Chị đã nhiều lần cố gắng nhịn, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh T đã trở nên trầm trọng không thể khắc phục, chung sống với nhau được nữa. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Vĩnh T. Về con chung, chị và anh T có 03 người con chung tên là Hà Trúc D, sinh ngày 28/12/2012, Hà Trúc N, sinh ngày 02/10/2014 và Hà Trúc V, sinh ngày 09/02/2025. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Trúc V, đề nghị anh T nuôi dưỡng cháu Hà Trúc D, cháu Hà Trúc N. Chị và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung, vay nợ chung, chị và anh T không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Hà Vĩnh T trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị C được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào tháng 01 năm 2012 tại UBND xã Trung H, huyện Chiêm H, tỉnh Tên Quang (nay là UBND xã Chiêm H, tỉnh Tên Quang). Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh làm nghề nghiệp tự do, thu nhập không ổn định nên vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm sống, gặp khó khăn trong cuộc sống và cách nuôi dạy con. Ngoài ra gia đình anh có xảy ra mâu thuẫn với chị C, bác ruột anh là người sống chung với gia đình anh, thường gây áp lực, trù trịch chị C, dẫn đến chị C buồn tủi, đầu óc căng thẳng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh đã gặp chị C trao đổi, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy các con, vì anh vẫn còn tình cảm với chị C, nhưng chị C không nhất trí và chị C đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10 năm 2025, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị C cương quyết xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn với chị C. Về con chung, anh và chị C có 03 người con chung là Hà Trúc D, sinh ngày 28/12/2012, Hà Trúc N, sinh ngày 02/10/2014 và Hà Trúc V, sinh ngày 09/02/2025. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Trúc D, cháu Hà Trúc N, còn cháu V do hiện nay còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi nên anh nhất trí để chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu V. Cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau sau ly hôn. Về tài sản chung, vay nợ chung, anh và chị C không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tên Quang phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; các Điều 144, 147, 227, 228,

271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C, cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Hà Vĩnh T.

- Về con chung: Giao con chung là Hà Trúc V, sinh ngày 09/02/2025 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao con chung là Hà Trúc D, sinh ngày 28/12/2012 và Hà Trúc N, sinh ngày 02/10/2014 cho anh Hà Vĩnh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị C và anh Hà Vĩnh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Hà Vĩnh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị C phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm; anh Hà Vĩnh T không phải nộp án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tân Quang giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Hà Vĩnh T, nơi cư trú tại thôn Trung V 1, xã Chiêm H, tỉnh Tân Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tân Quang.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng, nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Hà Vĩnh T kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/01/2012 tại UBND xã Trung H, huyện Chiêm H, tỉnh Tân Quang (nay là xã Chiêm H, tỉnh

Tên Quang), do vậy quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị C và anh Hà Vĩnh T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị C và anh T sinh sống tại thôn Trung V 1, xã Chiêm H, tỉnh Tên Quang. Chị C và anh T đều xác định cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, T N nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên trình bày khác nhau. Chị C trình bày mâu thuẫn của vợ chồng là do trong cuộc sống anh T có những lời nói xúc phạm đến chị, gia đình chị và con cái, ảnh hưởng đến tâm lý của chị, chị đã cố gắng nhẫn nhịn, khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi, ngoài mâu thuẫn với chồng, chị còn mâu thuẫn với gia đình chồng, khi xảy ra mâu thuẫn, anh T không có ý H giải và bảo vệ chị. Chị C nhận thấy đời sống hôn nhân vợ chồng đã trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau được, chị C đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Anh T xác định mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy con cái, anh cũng thừa nhận gia đình anh có xảy ra mâu thuẫn với chị C, bác ruột anh là người sống chung với gia đình anh, thường gây áp lực, tri triết chị C dẫn đến chị buồn tủi, đầu óc căng thẳng. Nay chị C cương quyết xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn với chị C.

Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế chị C và anh T đã sống ly thân từ tháng 10/2025 đến nay, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, cho chị C ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung: Chị C và anh T có 03 người con chung là Hà Trúc D, sinh ngày 28/12/2012, Hà Trúc N, sinh ngày 02/10/2014 và Hà Trúc V, sinh ngày 09/02/2025. Chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, nhất trí để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, cháu N và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Tại phiên tòa, anh T nhất trí để chị C trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, cháu N và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau sau khi ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu V hiện còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tại biên bản ghi ý kiến của cháu D và cháu N đều có nguyện vọng là được ở cùng với chị C. T N, xét quyền lợi về mọi mặt của con chung, nhận thấy hiện nay cháu D và cháu N đang sinh sống, học tập ổn định cùng với anh T tại nhà riêng thuộc thôn Trung V 1, xã Chiêm H, tỉnh Tên Quang. Để bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con và sự thống nhất ý kiến của chị C và anh T. Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu D và cháu N cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị C và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Hà Vĩnh T đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Hà Vĩnh T không phải nộp án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tên xử:*

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C, cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Hà Vĩnh T [*Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2012, ngày 05/01/2012 của UBND xã Trung H, huyện Chiêm H, tỉnh Tên Quang (nay là xã Chiêm H, tỉnh Tên Quang)*] không còn giá trị pháp lý].

2. Về con chung: Giao con chung là Hà Trúc V, sinh ngày 09/02/2025 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao con chung là Hà Trúc D, sinh ngày 28/12/2012 và Hà Trúc N, sinh ngày 02/10/2014 cho anh Hà Vĩnh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị C và anh Hà Vĩnh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lao thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001058 ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tên Quang. Chị C đã nộp đủ án phí.

Anh Hà Vĩnh T không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày Tên án sơ thẩm. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười*

lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tên Quang;
- VKSND tỉnh Tên Quang;
- VKSND Khu vực 2 - Tên Quang;
- THADS tỉnh Tên Quang;
- UBND xã Chiêm H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Tuấn